

Số: /BC-CTK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**Tháng 7 và 7 tháng năm 2024**

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ**

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Thành phố tiếp tục phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, là trung tâm sản xuất giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao. Xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết, cung ứng hàng nông sản an toàn và bền vững.

**1.1. Nông nghiệp**

Tính đến ngày 15/7/2024, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 25.848,8 ha, giảm 3,2% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích lúa gieo vụ Hè thu đạt 5.033 ha, tăng 2,5%. Diện tích trồng ngô đạt 438,3 ha, tăng 36,6% so với cùng kỳ và sản lượng đạt 1.866,1 tấn, tăng 38,6%. Diện tích trồng sắn đạt 176,0 ha, giảm 8,0%. Diện tích gieo trồng rau, đậu các loại đạt 4.851 ha, giảm 1,6% và sản lượng đạt 177.864,1 tấn, giảm 0,4%.

*Tình hình sinh vật gây hại:* Trong tháng, diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 1.097,1 ha, giảm 36,1% so với cùng kỳ; trên rau là 315 ha, giảm 53,1%. Các sinh vật gây hại chủ yếu là bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu phao, ốc bươu vàng, bệnh đạo ôn, bệnh đốm lá và chuột.

*Chăn nuôi:* Tổng đàn chăn nuôi của Thành phố trong tháng tiếp tục có xu hướng giảm do quá trình đô thị hóa, chủ trương kiểm soát, xử lý môi trường trong chăn nuôi và việc ngưng thực hiện thí điểm nâng cấp, xây dựng mới trang trại trên đất nông nghiệp. Trong đó, đàn trâu có 2.499 con, giảm 17,1% so với cùng kỳ; đàn bò có 87.536 con, giảm 14,5%, riêng đàn bò sữa có 60.120 con, giảm 14,5%; đàn lợn thịt có 136.759 con, giảm 1,0%; đàn gia cầm có 362 nghìn con, giảm 0,8%, riêng đàn gà có 346,0 nghìn con, giảm 0,7%.

## 1.2. Lâm nghiệp và thủy sản

Sản lượng lâm sản khai thác từ đầu năm đến nay ước đạt 2.340 m<sup>3</sup> gỗ ở công ty cây trồng Thành phố và khoảng 1.475 ster củi tận thu từ rừng phòng hộ của các hộ dân tại huyện Cần Giờ. Trong tháng 7 đã trồng được 25 nghìn cây trồng phân tán.

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 5.064,5 tấn, tăng 5,0% so với cùng kỳ. Bao gồm: Cá ước đạt 1.271,5 tấn, tăng 2,5%; tôm ước đạt 1.065,0 tấn, tăng 5,0%; thủy sản khác ước đạt 2.728,0 tấn, tăng 6,3%. Cụ thể:

Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước đạt 3.989,5 tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ. Bao gồm: Cá ước đạt 613,5 tấn, giảm 2,2%; tôm ước đạt 946 tấn, tăng 6,3%; thủy sản khác ước đạt 2.430 tấn, tăng 8,0%.

Sản lượng thủy sản khai thác trong tháng ước đạt 1.075 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ. Bao gồm: Cá ước đạt 658 tấn, tăng 7,2%; tôm ước đạt 119 tấn, giảm 4,4%; thủy sản khác ước đạt 298 tấn, giảm 5,9%.

Tính đến ngày 10/7/2024, có 253 lượt hộ thả nuôi tôm sú với 87,6 triệu con giống trên diện tích 3.254,3 ha, diện tích thả nuôi giảm 0,5% so với cùng kỳ và số lượng con giống giảm 14,2%. Tôm thẻ chân trắng có 1.268 lượt hộ thả nuôi với 417,6 triệu con giống trên diện tích 1.252,1 ha, diện tích thả nuôi tăng 28,3% so với cùng kỳ và số lượng con giống giảm 0,2%.

Trong tháng, không phát sinh thêm diện tích tôm bị bệnh. Tính chung 7 tháng năm 2024, có 08 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 3,9 ha, số lượng con giống thiệt hại gần 2,2 triệu con giống. Toàn bộ diện tích bị thiệt hại được xử lý dập bệnh bằng 1.270 kg thuốc TTCA của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

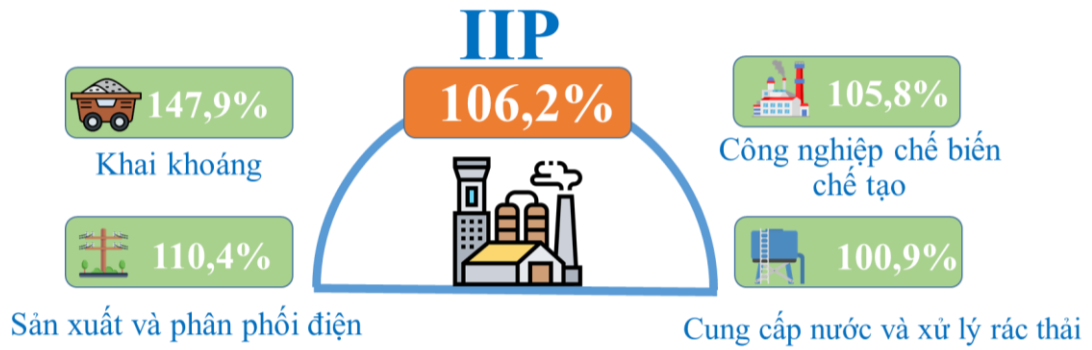
## 2. Sản xuất công nghiệp

*Tháng 7 năm 2024, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tiếp tục duy trì đà hồi phục so với cùng kỳ ở cả 03 chỉ số: Sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 9,6%, chỉ số tiêu thụ ngành chế biến, chế tạo tăng 13,4% và chỉ số tồn kho giảm 17,8%. Qua đó góp phần chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 7 tháng năm 2024 tăng 6,2% so với cùng kỳ.*

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 7 năm 2024 ước tính tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 9,6% so với cùng kỳ. Bao gồm: Khai khoáng tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 60,9% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 8,2% so với cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải giảm 1,0% so với tháng trước và tăng 1,3% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2024, IIP trên địa bàn Thành phố tăng 6,2% so với cùng kỳ. Bao gồm: Ngành khai khoáng tăng 47,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,8%; sản xuất và phân phối điện tăng 10,4%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 0,9%.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng năm 2024 so với cùng kỳ (%)



Đối với ngành công nghiệp cấp II, có 20/30 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng năm 2024 tăng so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 25,6%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 21,6%; sản xuất giường tủ, bàn, ghế tăng 19,1%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 17,3%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 12,7%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 11,0%. Một số ngành có IIP giảm mạnh so với cùng kỳ như: Sản xuất xe có động cơ giảm 47,4%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 20,2%.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu 7 tháng so với cùng kỳ

Đơn vị tính: %

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
<b>Tổng số</b>	<b>99,7</b>	<b>108,2</b>	<b>102,1</b>	<b>106,2</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>				
1. Công nghiệp khai khoáng	53,0	207,3	100,9	147,9
2. Công nghiệp chế biến chế tạo	100,2	106,2	102,0	105,8
3. Sản xuất và phân phối điện	101,1	187,6	104,4	110,4
4. Cung cấp nước và xử lý chất thải	97,6	106,6	104,5	100,9
<b>Một số ngành chủ yếu</b>				
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	99,2	107,9	98,3	103,9
2. Sản xuất đồ uống	89,9	120,1	87,2	96,5
3. Sản xuất trang phục	87,1	115,9	85,4	99,7
4. Sản xuất da và sản phẩm liên quan	102,4	94,5	90,5	97,7
5. Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất	99,8	104,7	111,8	121,6
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	101,3	140,9	124,9	125,6
7. Sản phẩm từ khoáng kim loại	103,0	104,0	82,9	111,0

	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>
8. Sản xuất sản phẩm điện tử	102,3	95,4	104,3	99,4
9. Sản xuất thiết bị điện	117,7	98,4	108,9	105,7
10. Sản xuất xe có động cơ	101,6	116,2	125,8	52,6

*Chỉ số sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm* tính chung 7 tháng năm 2024 tăng 4,8% so với cùng kỳ, thấp hơn 1,4 điểm % so với IIP toàn ngành công nghiệp. Bao gồm: Ngành hóa dược tăng 19,9%; chế biến lương thực, thực phẩm tăng 1,2%; sản xuất hàng điện tử giảm 0,6%; cơ khí giảm 3,6%.

*Chỉ số sản xuất 3 ngành công nghiệp truyền thống* tính chung 7 tháng năm 2024 giảm 1,1% so với cùng kỳ. Bao gồm: Ngành sản xuất trang phục giảm 0,3%; dệt giảm 0,8%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 2,3%.

*Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 7 tháng năm 2024* tăng cao so với cùng kỳ như: Bao bì đóng gói bằng plastic tăng 25,6%; sổ sách, vở, giấy và các sản phẩm bằng giấy tăng 21,9%; bột giặt và các chế phẩm dùng để tẩy rửa tăng 15,6%; xi măng tăng 14,2%. Một số sản phẩm công nghiệp giảm mạnh so với cùng kỳ như: Phân khoáng hoặc phân hoá học giảm 14,5%; giày dép thể thao giảm 4,1%.

*Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo* tháng 7 năm 2024 ước tính tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,7% so với cùng kỳ, trong đó, có 13/23 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cấp II có chỉ số tiêu thụ tăng và 10/23 ngành có chỉ số tiêu thụ giảm. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 42,2%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 32,4%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 27,6%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 19,5%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 15,8%.

*Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo* tháng 7 năm 2024 ước tính tăng 5,5% so với tháng trước và giảm 17,8% so với cùng kỳ, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho cao như: In, sao chép bản ghi các loại tăng 73,6%; sản xuất đồ uống tăng 58,8%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 54,1%; sản xuất kim loại tăng 48,9%; sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 33,4%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 30,8%. Một số ngành có mức tồn kho giảm mạnh như: Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 74,7%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 42,6%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 32,4%.

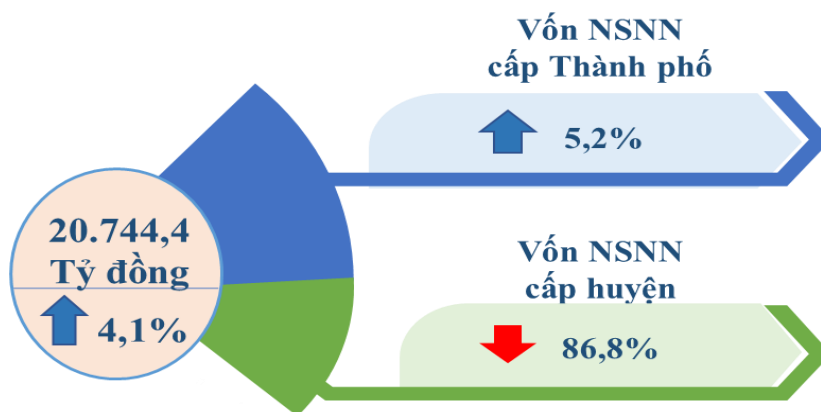
Chỉ số lao động làm việc tại các doanh nghiệp ngành công nghiệp trong tháng 7 năm 2024 tăng 0,6% so với tháng trước và giảm 1,0% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024, chỉ số lao động còn giảm 4,6% so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số lao động tăng cao như: Thoát nước và xử lý nước thải tăng 86,7%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 30,1%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 28,6%. Một số ngành có chỉ số lao động giảm mạnh như: Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 28,4%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 21,1%; sản xuất kim loại giảm 19,2%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 15,9%.

### 3. Đầu tư và xây dựng

Nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công các tháng còn lại năm 2024; Ủy ban nhân dân Thành phố đã đề ra các giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, trong đó: Thành phố đã phê bình các đơn vị chậm trễ, chưa giải quyết dứt điểm các vướng mắc, giao trách nhiệm cụ thể cho từng Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; yêu cầu các đơn vị rút ngắn 30% thời gian giải quyết thủ tục đối với các dự án đầu tư công, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp chậm trễ vì lý do chủ quan; đề nghị nhà thầu, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện; trực tiếp kiểm tra, giám sát, bám sát tiến độ thực hiện và giải quyết các thủ tục liên quan.

Tính chung 7 tháng năm 2024, vốn đầu tư thực hiện xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tăng 4,1% so với cùng kỳ.

#### Tình hình thực hiện vốn đầu tư từ NSNN do địa phương quản lý 7 tháng năm 2024



#### 3.1. Vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước

Vốn đầu tư thực hiện xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 7 năm 2024 đạt 4.182,2 tỷ đồng, tăng 33,6% so với tháng trước và giảm 13,9% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách cấp Thành phố quản lý ước thực hiện 4.178,2 tỷ đồng, tăng

33,6% so với tháng trước và giảm 13,5% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện ước thực hiện 4,0 tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và bằng 12,5% so với cùng kỳ (do Kế hoạch vốn từ ngân sách cấp huyện năm 2024 chỉ bằng 16,8% năm 2023).

Tính chung 7 tháng năm 2024 vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước ước thực hiện 20.744,4 tỷ đồng, tăng 4,1% so với cùng kỳ (7 tháng năm 2023 thực hiện 19.927,9 tỷ đồng). Trong đó, vốn ngân sách cấp Thành phố quản lý ước thực hiện 20.712,4 tỷ đồng, tăng 5,2% so với cùng kỳ, đạt 26,1% Kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao; vốn ngân sách cấp huyện ước thực hiện 32,0 tỷ đồng, bằng 13,2% so với cùng kỳ và đạt 28,5% Kế hoạch vốn cấp huyện.

Tính đến ngày 12/7/2024, tổng số vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đã giải ngân là 11.511,3 tỷ đồng, đạt 14,5% so với Kế hoạch vốn năm 2024.

### **3.2. Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm**

*Dự án tuyến đường sắt Metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên)* đã hoàn thành hơn 98% khối lượng. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sử dụng Metro số 1, Thành phố triển khai thêm 02 dự án lớn: Tăng cường kết nối vận tải Metro số 1 với 05 bãi giữ xe cá nhân dọc nhà ga với tổng diện tích gần 5.500 m<sup>2</sup> và tổ chức mới 18 tuyến xe buýt, hệ thống taxi, xe cá nhân, xe đạp công cộng kết nối Metro số 1. Dự kiến, tháng 8 năm 2024 sẽ hoàn thành 05 bãi giữ xe; tháng 9 năm 2024 hoàn thành xong 09 cầu bộ hành và dự án Metro số 1 sẽ đưa vào vận hành trong năm 2024.

*Dự án tuyến đường sắt Metro số 2 (Bến Thành - Tham Lương)* cơ bản đã hoàn tất thủ tục ban hành Quyết định bồi thường 584/586 trường hợp, đạt 99,6%; trong đó Quận 1, 10, 12, Tân Bình, Tân Phú đạt 100%, 02 hộ còn lại thuộc địa bàn Quận 3 đang được tích cực vận động bàn giao mặt bằng. Các nhà thầu đang thi công những hạng mục đầu tiên về di dời - tái lập hệ thống cấp thoát nước, biển báo, chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông.

*Dự án Thành phần 1 đường Vành đai 3 Thành phố* được chia làm 14 gói thầu xây lắp, trong đó có 10 gói thầu xây lắp chính đã đấu thầu xong và đang triển khai. Hiện nay, một số gói thầu đang chậm tiến độ, điển hình khu vực qua huyện Bình Chánh nhiều đoạn mặt bằng đã sẵn sàng nhưng chưa triển khai vì thiếu cát và đây là thách thức đối với mục tiêu thành toàn bộ dự án vào năm 2026.

*Dự án Thành phần 2 đường Vành đai 3 Thành phố* đang được đẩy nhanh tiến độ bồi thường. Hiện mặt bằng bàn giao đạt 99,0%; trong đó tổng số trường

hợp đã bàn giao mặt bằng là 1.675/1.692 trường hợp và 17 trường hợp chưa đồng ý bàn giao (Thành phố Thủ Đức 15 trường hợp, huyện Bình Chánh 02 trường hợp), các địa phương đang lập hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất, dự kiến hoàn thành trước ngày 31/7/2024.

*Dự án mở rộng Quốc lộ 50* gồm 7 gói thầu xây lắp; trong đó 4/7 gói xây lắp làm đường song hành Quốc lộ 50, dự kiến hoàn thành trong năm 2024; 3/7 gói thầu mở rộng Quốc lộ 50 hiện hữu dự kiến hoàn thành trong năm 2025. Tại khu vực đường song hành đang gặp vướng mắc trong công tác bồi thường cho 27 hộ dân và 02 doanh nghiệp (11 trường hợp thuộc doanh nghiệp Gia Hòa và Khang Phúc) khiến công trường bị ngắt quãng, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án. Trong khi đó tại Quốc lộ 50 hiện hữu (đoạn từ điểm giao với đường song hành giáp ranh tỉnh Long An) đang được đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng.

*Dự án cải tạo kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên* có 9/10 gói thầu xây lắp đang được triển khai thi công thử cọc bê tông cốt thép, gói thầu thứ 10 đang thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người dân (quận 12 có 123 hộ và quận Gò Vấp có 43 hộ). Công tác thi công phát sinh một số khó khăn khi 54 vị trí hộ dân, doanh nghiệp tái lần chiếm mặt bằng đã bàn giao cho dự án từ giai đoạn 1; một số vị trí bờ kênh còn bị đổ rác gây ô nhiễm, cản trở việc thi công.

### **3.3. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư**

Tính đến hết tháng 6 năm 2024, toàn Thành phố đã cấp 12.525 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn với diện tích sàn 2.261,7 nghìn m<sup>2</sup>, tăng 3,6% về giấy phép (+436 giấy phép) và tăng 2,2% về diện tích (+50 nghìn m<sup>2</sup>) so với cùng kỳ. Trong đó, cấp xây dựng mới 11.627 giấy phép với diện tích 2.179 nghìn m<sup>2</sup> và 898 giấy phép sửa chữa lớn với diện tích 82,7 nghìn m<sup>2</sup>.

### **4. Đăng ký thành lập doanh nghiệp**

*Tổng vốn doanh nghiệp trong nước đăng ký thành lập mới và bổ sung 7 tháng năm 2024 giảm 22,1% so với cùng kỳ; trong đó vốn đăng ký thành lập mới giảm 6,2% và vốn đăng ký bổ sung giảm 36,6%.*

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 20/7/2024, Thành phố cấp phép 29.991 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 245.096 tỷ đồng, tăng 8,4% về giấy phép và giảm 6,2% về vốn so với cùng kỳ.

*Phân theo loại hình doanh nghiệp:* Công ty TNHH có 27.445 đơn vị với vốn đăng ký đạt 197.552 tỷ đồng, tăng 10,6% về cấp phép và tăng 0,6% về vốn so với cùng kỳ; Công ty cổ phần có 2.301 đơn vị với vốn đăng ký đạt 47.299 tỷ

đồng, giảm 6,3% về cấp phép và giảm 26,6% về vốn; Doanh nghiệp tư nhân có 240 đơn vị với vốn đăng ký đạt 232 tỷ đồng, giảm 40,1% về cấp phép và tăng 14,9% về vốn; Công ty hợp danh có 05 đơn vị với vốn đăng ký đạt 13 tỷ đồng, tương đương về số cấp phép và giảm 76,1% về vốn.

*Phân theo khu vực kinh tế,*

Số lượng doanh nghiệp cấp phép ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có 89 đơn vị với vốn đăng ký đạt 1.750 tỷ đồng, tăng 8,5% về cấp phép và tăng 62,2% về vốn so với cùng kỳ.

Số lượng doanh nghiệp cấp phép ngành công nghiệp – xây dựng có 5.248 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 43.376 tỷ đồng, tăng 2,6% về cấp phép và giảm 42,3% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp có 2.982 doanh nghiệp với vốn đăng ký 17.592 tỷ đồng, tăng 5,1% về cấp phép và giảm 5,4% về vốn; ngành xây dựng có 2.266 doanh nghiệp với vốn đăng ký 25.785 tỷ đồng, giảm 0,5% về cấp phép và giảm 54,5% về vốn.

Số lượng doanh nghiệp cấp phép ngành thương mại, dịch vụ có 24.654 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 199.969 tỷ đồng, tăng 9,7% về cấp phép và tăng 8,2% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, thương nghiệp có 13.788 đơn vị và vốn đăng ký đạt 105.831 tỷ đồng, tăng 19,6% về cấp phép và tăng 21,2% về vốn; vận tải kho bãi có 1.456 đơn vị và vốn đăng ký đạt 8.046 tỷ đồng, tăng 9,4% về cấp phép và giảm 24,9% về vốn; dịch vụ lưu trú ăn uống có 1.231 đơn vị và vốn đăng ký đạt 13.260 tỷ đồng, giảm 7,9% về cấp phép và tăng 139,8% về vốn; kinh doanh bất động sản có 798 đơn vị và vốn đăng ký đạt 35.661 tỷ đồng, giảm 4,5% về cấp phép và tăng 3,3% về vốn; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 2.774 đơn vị và vốn đăng ký 14.718 tỷ đồng, giảm 4,0% về cấp phép và giảm 30,8% về vốn.

## **5. Tài chính, ngân hàng và chứng khoán**

### **5.1. Thu, chi ngân sách nhà nước**

*Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố trong 7 tháng năm 2024 ước tăng 14% so với cùng kỳ, trong đó thu từ các khu vực kinh tế đều tăng khá góp phần thu nội địa tăng 23,9%, tuy nhiên thu từ dầu thô giảm 13,2% và thu từ xuất, nhập khẩu giảm 5,5%. Ngược lại, chi cân đối ngân sách địa phương tăng 16%, trong đó chi thường xuyên tăng 3,4% so với cùng kỳ.*

*Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước 7 tháng năm 2024 ước thực hiện 308.724 tỷ đồng, đạt 63,9% dự toán và tăng 14% so với cùng kỳ. Cụ thể:*

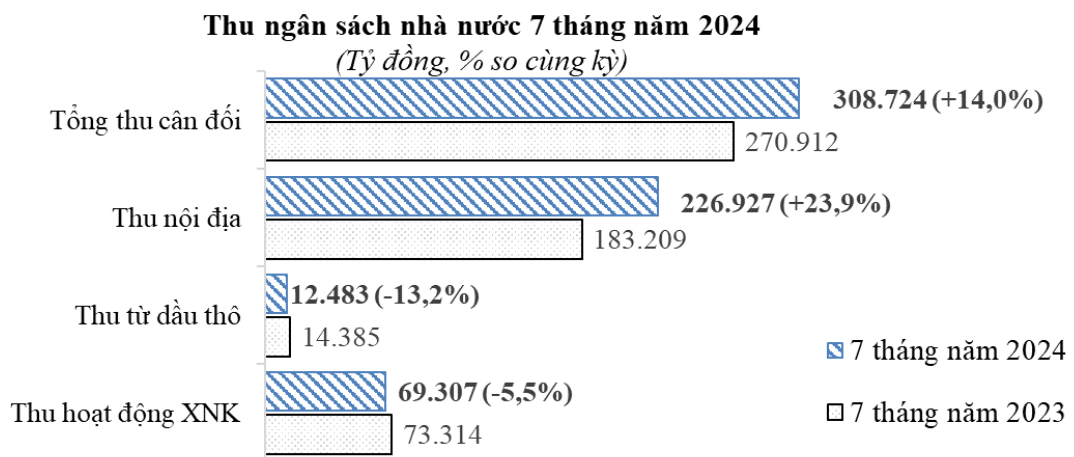


Thu nội địa ước thực hiện 226.927 tỷ đồng, đạt 68,0% dự toán, chiếm 73,5% tổng thu cân đối và tăng 23,9% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu từ doanh nghiệp nhà nước ước thực hiện 20.704 tỷ đồng, đạt 69,2% dự toán, chiếm 6,7% tổng thu và tăng 15,5%; thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 67.546 tỷ đồng, đạt 73,7% dự toán, chiếm 21,9% tổng thu và tăng 19,5%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 51.522 tỷ đồng, đạt 73,7% dự toán, chiếm 16,7% tổng thu và tăng 14,4%.

Thu dầu thô ước thực hiện 12.483 tỷ đồng, đạt 69,7% dự toán, chiếm 4% tổng thu cân đối và giảm 13,2%.

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 69.307 tỷ đồng, đạt 53% dự toán, chiếm 22,5% tổng thu cân đối và giảm 5,5%.

*Thu cân đối ngân sách địa phương 7 tháng năm 2024* ước thực hiện 108.291 tỷ đồng, đạt 76,8% dự toán, chiếm 35,1% tổng thu cân đối ngân sách nhà nước và tăng 47,9% so với cùng kỳ.



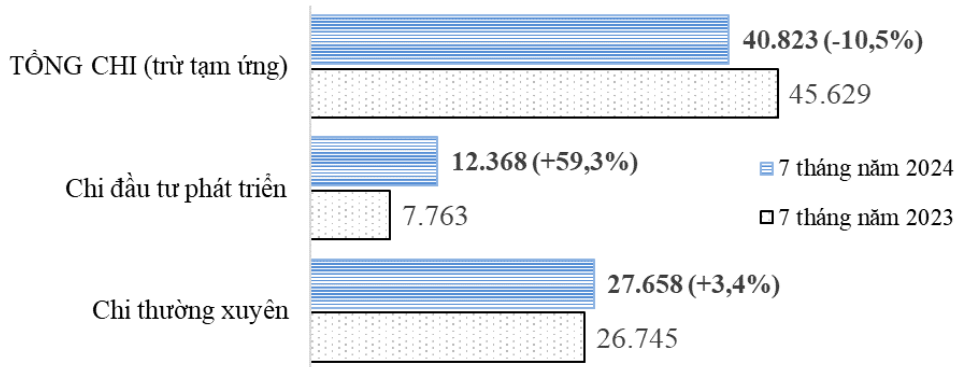
*Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 7 tháng năm 2024* ước thực hiện 40.823 tỷ đồng, đạt 27,2% dự toán và giảm 10,5% so với cùng kỳ.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) ước thực hiện 40.176 tỷ đồng, đạt 27,5% dự toán và tăng 16% so với cùng kỳ. Cụ thể:

Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 12.368 tỷ đồng, đạt 16,4% dự toán và tăng 59,3% so với cùng kỳ.

Chi thường xuyên ước thực hiện 27.658 tỷ đồng, đạt 43,6% dự toán và tăng 3,4%. Trong đó, chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 11.174 tỷ đồng, đạt 46,9% dự toán và tăng 11,5%; chi cho sự nghiệp y tế ước thực hiện 1.642 tỷ đồng, đạt 32,1% dự toán và tăng 0,7%; chi khoa học và công nghệ ước thực hiện 183 tỷ đồng, đạt 34,6% dự toán và giảm 51,9%.

**Chi ngân sách địa phương 7 tháng năm 2024**  
(Tỷ đồng, % so với cùng kỳ)



## 5.2. Hoạt động huy động vốn và tín dụng

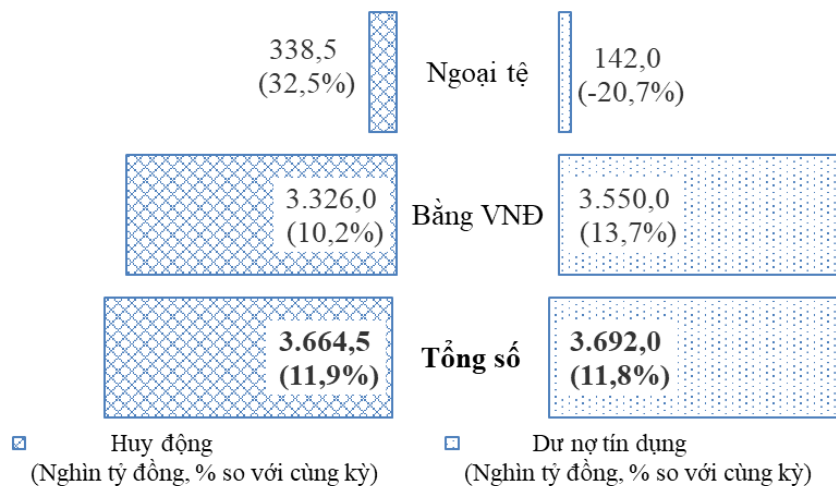
Tính đến cuối tháng 6, lãi suất huy động bằng VNĐ tại các Ngân hàng Thương mại có diễn biến tăng với mức tăng khoảng 0,2%-0,6%/năm tùy kỳ hạn so với cuối tháng trước, ngược lại lãi suất cho vay bằng VNĐ giảm từ 0,1%-0,6%/năm. Ước tính đến cuối tháng 7, tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố tăng 11,9% và dư nợ tăng 11,8% so với cùng kỳ.

Tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố ước tính đến 31/7/2024 đạt 3.664,5 nghìn tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cùng kỳ. Trong đó:

Vốn huy động bằng VNĐ ước đạt 3.326 nghìn tỷ đồng, chiếm 90,8% tổng vốn huy động, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 10,2% so với cùng kỳ.

Vốn huy động bằng ngoại tệ ước đạt 338,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,2% tổng vốn huy động, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 32,5% so với cùng kỳ.

**Tổng vốn huy động và dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ**  
(Ước tính đến 31/7/2024)



Tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố ước tính đến 31/7/2024 đạt 3.692 nghìn tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ. Trong đó:

*Tổng dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ, cụ thể:*

Dư nợ tín dụng bằng VND ước đạt 3.550 nghìn tỷ đồng, chiếm 96,2% tổng dư nợ toàn hệ thống, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 13,7% so với cùng kỳ.

Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ ước đạt 142 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,8%, tăng 0,3% so với tháng trước và giảm 20,7% so với cùng kỳ.

*Tổng dư nợ tín dụng phân theo kỳ hạn tín dụng, cụ thể:*

Dư nợ ngắn hạn ước đạt 1.766 nghìn tỷ đồng, chiếm 47,8% tổng dư nợ tín dụng, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 14,1% so với cùng kỳ.

Dư nợ trung hạn, dài hạn ước đạt 1.926 nghìn tỷ đồng, chiếm 52,2% tổng dư nợ, giảm 0,8% so với tháng trước và tăng 9,9% so với cùng kỳ.

### **5.3. Thị trường chứng khoán**

*Thị trường chứng khoán trên sàn Hose trong tháng 6/2024 có xu hướng “đi ngang” khi khối lượng và giá trị giao dịch đều giảm so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, tổng khối lượng giao dịch tăng 34,5% về khối lượng và giá trị tăng 83,1% so với cùng kỳ. Chỉ số VN-Index đã lập đỉnh mới trong năm 2024 khi đạt 1.301,51 điểm vào ngày 13/6/2024 và kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng VN-Index giảm về mức 1.245,32 điểm, giảm 2,7% (tương ứng tăng 34,68 điểm) so với phiên đầu tháng.*

*Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/6/2024, đã có 495 mã chứng khoán giao dịch theo phương thức khớp lệnh được thực hiện trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (Hose), trong đó có 342 mã cổ phiếu, 15 mã chứng chỉ quỹ, 137 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh đã tăng 10 cổ phiếu và giảm 06 mã chứng quyền so với tháng trước. Trong tháng có 02 mã cổ phiếu và 24 mã chứng quyền hủy niêm yết trên sàn Hose.*

*Trong tháng 6 năm 2024 có 20 phiên giao dịch được thực hiện với tổng khối lượng 18.124,6 triệu chứng khoán và giá trị đạt 463.750,3 tỷ đồng. Tổng giao dịch đã giảm 6,5% về khối lượng và giảm 3,2% về giá trị so với tháng trước. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 84,2% về khối lượng và chiếm 85,5% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 906,2 triệu chứng khoán với 23.187,5*

tỷ đồng được giao dịch, tăng 2,8% về khối lượng và tăng 6,4% về giá trị so với tháng trước.

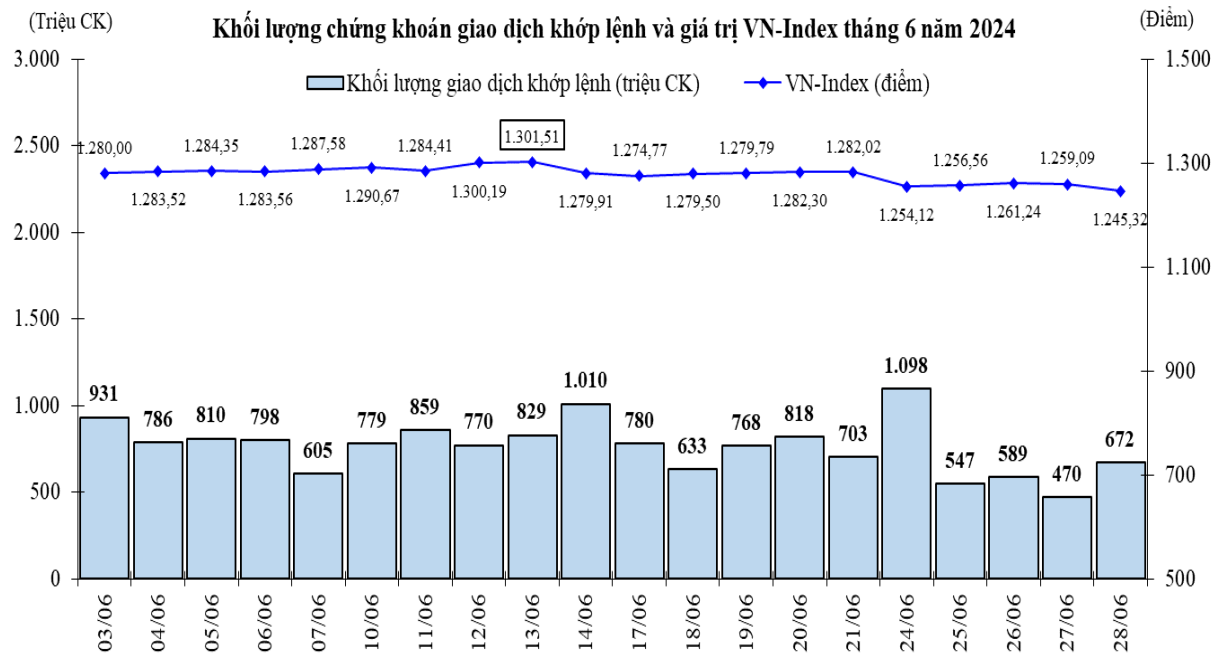
Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, tổng khối lượng giao dịch đạt 109.530,3 triệu chứng khoán với giá trị đạt 2.617.857,2 tỷ đồng, tăng 34,5% về khối lượng và tăng 83,1% về giá trị so với cùng kỳ. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 89,3% về khối lượng và chiếm 89,2% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 912,8 triệu chứng khoán với 21.815,5 tỷ đồng được giao dịch, tăng 33,4% về khối lượng và tăng 81,5% về giá trị so với cùng kỳ.

### Quy mô giao dịch chứng khoán trên Sàn HOSE

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 6/2024	Tính chung 6 tháng 2024	Tháng 6/2024 so với tháng 5/2024	So với cùng kỳ
<b>A. Tổng khối lượng giao dịch (Triệu CK)</b>	<b>18.124,6</b>	<b>109.530,3</b>	<b>93,5</b>	<b>134,5</b>
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	14.111,6	84.571,4	92,5	128,3
- Trái phiếu	5,9	62,2	55,1	275,2
- Chứng chỉ quỹ & ETF	180,6	962,2	96,6	152,4
- Chứng quyền	3.826,5	23.934,5	97,3	160,9
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	15.253,8	97.828,8	91,3	133,9
- Giao dịch thoả thuận	2.870,8	11.701,5	107,0	140,1
<b>B. Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)</b>	<b>463.750,3</b>	<b>2.617.857,2</b>	<b>96,8</b>	<b>183,1</b>
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	376.375,9	2.106.383,3	95,9	185,3
- Trái phiếu	25,1	287,4	54,8	289,7
- Chứng chỉ quỹ & ETF	4.833,0	22.678,3	140,5	190,2
- Chứng quyền	82.516,3	488.508,2	98,9	173,8
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	396.367,2	2.335.655,0	95,4	188,1
- Giao dịch thoả thuận	67.383,1	282.202,2	105,3	150,0

Chỉ số VN-Index trong tháng 6 năm 2024 có diễn biến theo hướng “đi ngang” với 20 phiên giao dịch được thực hiện thì có 12 phiên VN-Index tăng điểm và 08 phiên giảm điểm. Trong phiên giao dịch đầu tháng 6 VN-Index đạt

1.280 điểm, tăng 13,3% (tương ứng tăng 150,07 điểm) so với ngày 29/12/2023. Các phiên giao dịch tiếp theo VN-Index có xu hướng tăng và lập đỉnh mới trong năm 2024 khi đạt 1.301,51 điểm vào ngày 13/6/2024, kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng VN-Index giảm về mức 1.245,32 điểm, giảm 2,7% (tương ứng tăng 34,68 điểm) so với phiên đầu tháng; giá trị vốn hóa thị trường đạt 5.084.118 tỷ đồng, gấp 3,1 lần quy mô GRDP của Thành phố ước năm 2024.



Cập nhật phiên giao dịch ngày 18/7/2024, có 505 mã chứng khoán giao dịch theo hình thức khớp lệnh trên sàn Hose, trong đó có 326 mã cổ phiếu, 14 mã chứng chỉ quỹ, 164 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Chỉ số VN-Index đạt 1.274,44 điểm, tăng 12,8% (tương ứng tăng 144,51 điểm) so với ngày 29/12/2023 và vốn hóa thị trường đạt 5.211.148 tỷ đồng.

## 6. Hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải

### 6.1. Thương mại và dịch vụ

Thành phố tiếp tục đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng và du lịch với sự hưởng ứng của nhiều đơn vị trong lĩnh vực bán lẻ, lưu trú tham gia, trong đó nhiều sản phẩm, hàng hóa thiết yếu được giảm giá sâu, đảm bảo chất lượng và mẫu mã, đã thu hút người dân tham gia mua sắm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước tính tăng 4,3% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 10,3% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu du lịch lữ hành tăng 65,7%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 năm 2024 ước đạt 102.806 tỷ đồng, tăng 4,3% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 661.521 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ.

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng  
7 tháng năm 2024 (% so với cùng kỳ)**



*Tình hình bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo nhóm lĩnh vực cụ thể như sau:*

*Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7 năm 2024 ước đạt 48.487 tỷ đồng, chiếm 47,2% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 4,6% so với tháng trước và tăng 13,0% so với cùng kỳ. Hầu hết các nhóm mặt hàng đều tăng so với cùng kỳ, trong đó các nhóm mặt hàng có mức tăng cao như nhóm lương thực, thực phẩm tăng 16,5%; nhóm ô tô các loại tăng 42,2%; nhóm sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác tăng 19,3% và nhóm hàng hóa khác tăng 20,5%.*

Tính chung 7 tháng năm 2024, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 315.927 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ. Trong đó, một số nhóm mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn có mức tăng như nhóm lương thực, thực phẩm chiếm 31,3%, tăng 10,6% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình chiếm 23,9%, tăng 13,2%; nhóm hàng hóa khác chiếm 9,6%, tăng 13,9%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm chiếm 8,5%, tăng 25,1%.

*Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 7 năm 2024 ước đạt 12.028 tỷ đồng, chiếm 11,7% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 5,0% so với tháng trước và tăng 8,7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu lưu trú tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 5,0% so với cùng kỳ;*

doanh thu dịch vụ ăn uống tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 9,1% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2024, doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 74.888 tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ. Trong đó, lưu trú tăng 35,4% và dịch vụ ăn uống tăng 5,5%.

*Dịch vụ lễ hành tháng 7 năm 2024* ước đạt 4.424 tỷ đồng, tăng 3,0% so với tháng trước và tăng 62,4% so với cùng kỳ. Trong tháng, Thành phố triển khai nhiều chương trình phối hợp giữa các đơn vị lễ hành, hàng không và lưu trú nhằm đem lại các chính sách giá ưu đãi cho du khách. Tính chung 7 tháng năm 2024, doanh thu dịch vụ lễ hành ước đạt 23.853 tỷ đồng, tăng 65,7% so với cùng kỳ.

*Doanh thu dịch vụ khác tháng 7 năm 2024* ước đạt 37.867 tỷ đồng, tăng 4,0% so với tháng trước và tăng 4,6% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 246.853 tỷ đồng, tăng 7,1%. Trong đó, doanh thu lĩnh vực kinh doanh bất động sản ước đạt 148.251 tỷ đồng, chiếm 60,1% trong doanh thu dịch vụ khác, tăng 6,1% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ hành chính và hỗ trợ tăng 9,3%; nhóm giáo dục và đào tạo tăng 9,1%; nhóm y tế tăng 7,8%; nhóm nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng 7,1%.

## **6.2. Vận tải hàng hóa và hành khách**

*Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải tiếp tục tăng trưởng tích cực đã góp vào doanh thu vận tải tháng 7 tăng 2,5% so với tháng trước và tính chung 7 tháng năm 2024 tăng 35,4% so với cùng kỳ.*

### **6.2.1. Sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách**

*Vận tải hành khách:* Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 7 ước đạt 35.564 nghìn lượt, tăng 37,9% so với tháng trước và giảm 51,7% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024 ước đạt 201.324 nghìn lượt, giảm 40,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 98,0%, giảm 40,7% so với cùng kỳ; vận tải đường thủy nội địa chiếm 1,0%, giảm 20,5%.

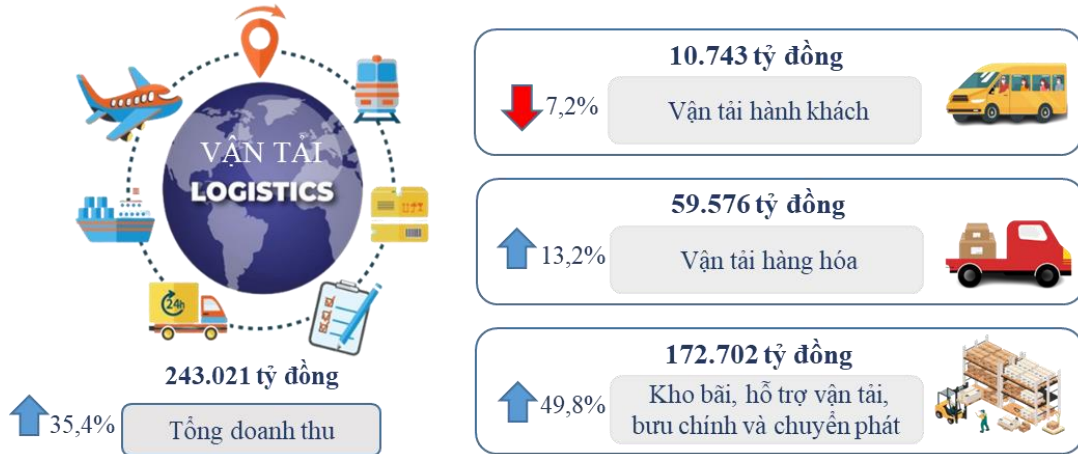
*Vận tải hàng hóa:* Khối lượng vận chuyển tháng 7 ước đạt 23.826 nghìn tấn, giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 22,9% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024 ước đạt 159.730 nghìn tấn, tăng 18,7% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 72,6%, tăng 24,3% so với cùng kỳ; vận tải đường thủy nội địa chiếm 11,1%, giảm 5,6%; vận tải đường biển chiếm 16,0%, tăng 16,3%.



### 6.2.2. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 7 ước đạt 40.492 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 41,8% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024 ước đạt 243.021 tỷ đồng, tăng 35,4% so với cùng kỳ.

#### Doanh thu vận tải 7 tháng năm 2024 so với cùng kỳ



**Vận tải hành khách:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 1.558 tỷ đồng, tăng 10,3% so với tháng trước và giảm 13,8% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024 ước đạt 10.743 tỷ đồng, giảm 7,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 79,2%, tăng 9,2% so với cùng kỳ; đường sắt chiếm 7,3%, tăng 19,2%; đường thủy nội địa chiếm 1,4%, giảm 25,5%.

**Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 9.301 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 19,7% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024 ước đạt 59.576 tỷ đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 71,2%, tăng 18,8% so với cùng kỳ; vận tải đường thủy nội địa chiếm 4,8%, giảm 5,3%; vận tải đường biển chiếm 23,7%, tăng 2,9%.

**Hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 29.632 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 56,1% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024 ước đạt 172.702 tỷ đồng, tăng 49,8% so với cùng kỳ. Trong đó: Hoạt động kho bãi - dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 164.142 tỷ đồng, tăng 51,3% so với cùng kỳ; Bưu chính và chuyển phát đạt 8.560 tỷ đồng, tăng 25,2%.

### 7. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 năm 2024 tăng 0,23% so với tháng trước. Trong đó, có 7/11 nhóm tăng với mức tăng cao nhất là nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+1,70%), các nhóm còn lại đều giảm, giảm nhiều nhất là nhóm đồ uống và thuốc lá (-0,12%).



*Diễn biến chỉ số giá một số nhóm ngành hàng tháng 7 so với tháng trước:*

*Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống* tăng 0,11%, tác động CPI chung tăng 0,03 điểm phần trăm. Trong đó, lương thực tăng 0,35%, thực phẩm tăng 0,10% và ăn uống ngoài gia đình tăng 0,08%. Ở nhóm lương thực, chỉ số giá nhóm gạo tăng 0,32%, giá bột mỳ và ngũ cốc khác tăng 1,15%, lương thực chế biến tăng 0,20%. Trong khi đó, ở nhóm thực phẩm, thịt gia súc tăng 0,77%, giá trứng các loại tăng 2,10%, giá thủy sản chế biến tăng 0,14%.

*May mặc, mũ nón, giày dép* tăng 0,10%, trong đó, giá quần áo may sẵn tăng 0,13%, may mặc khác và mũ nón tăng 0,12%, giày, dép tăng 0,04%, dịch vụ may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,07%.

*Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng* giảm 0,10% chủ yếu do giá nước sinh hoạt giảm 0,68%, giá điện sinh hoạt giảm 1,39% do nhu cầu tiêu thụ giảm. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng tăng giá như nhà ở thuê tăng 0,15%, giá vật liệu bảo dưỡng nhà tăng 0,52%.

*Nhóm giao thông* tăng 1,60%, làm CPI chung tăng 0,15 điểm phần trăm, chủ yếu do giá xăng tăng 3,81% từ ảnh hưởng của 03 lần điều chỉnh giá bán xăng dầu trong tháng 7 (ngày 04/7, ngày 11/7 và ngày 18/7). Một số mặt hàng giảm giá như phương tiện đi lại giảm 0,44% do việc điều chỉnh giá bán của các dòng xe ô tô, phụ tùng giảm 0,06%.

*Văn hóa, giải trí và du lịch* giảm 0,06%, chủ yếu do giá hoa, cây cảnh, vật cảnh giảm 0,36% sau tết Đoan Ngọ, giá du lịch trọn gói giảm 0,45% do các chương trình khuyến mãi du lịch hè.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7 tăng 3,45% so với cùng kỳ. Bình quân 7 tháng năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,29%, trong đó, 10/11 nhóm có chỉ số giá tăng và tăng cao nhất là nhóm thuốc, dịch vụ y tế với mức tăng 7,78%, kế đến là nhóm giáo dục tăng 7,48%.

### **Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD**

Đơn vị tính: %

	Tháng 7 so với cùng kỳ		Chỉ số giá bình quân 7 tháng so với cùng kỳ	
	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
<b>1. Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>102,10</b>	<b>103,45</b>	<b>103,50</b>	<b>103,29</b>
<i>Trong đó: - Lương thực</i>	103,25	110,55	104,12	110,50
<i>- Thực phẩm</i>	101,62	100,98	103,14	100,38
<b>2. Chỉ số giá vàng</b>	<b>98,63</b>	<b>115,10</b>	<b>100,28</b>	<b>119,68</b>
<b>3. Chỉ số giá USD</b>	<b>102,75</b>	<b>107,02</b>	<b>102,56</b>	<b>105,74</b>

*Chỉ số giá vàng tháng 7 năm 2024* giảm 5,38% so với tháng trước, tăng 4,79% so với tháng 12 năm 2023 và tăng 15,10% so với cùng kỳ; bình quân 7 tháng năm 2024 tăng 19,68% so với cùng kỳ.

*Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7 năm 2024* giảm 0,01% so với tháng trước, tăng 4,26% so với tháng 12 năm 2023 và tăng 7,02% so với cùng kỳ; bình quân 7 tháng năm 2024 tăng 5,74% so với cùng kỳ.

## **II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

### **1. Hoạt động y tế (Từ ngày 16/6/2024 đến ngày 15/7/2024)**

Trong tháng, số ca mắc bệnh Sốt xuất huyết là 619 ca, giảm 32,0% so với cùng kỳ; bệnh Tay Chân Miệng là 1.613 ca, giảm 70,2%; bệnh Covid-19 là 35 ca, giảm 14,6%; bệnh Mpox (bệnh đậu mùa khi) là 03 ca, không có ca tử vong.

*Công tác khám chữa bệnh và điều trị:* Trong tháng, Thành phố đã công bố kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023 cho toàn bộ cơ sở y tế theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam. Trong đó, điểm trung bình cao hơn so với năm trước và có 41/120 cơ sở đạt từ 4 điểm trở lên (thang điểm 5,0) nhưng có 02/120 cơ sở dưới 2,5 điểm. Vì vậy, Thành phố cần tiếp tục quan tâm, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trong công tác khám chữa bệnh.

Thành phố xây dựng kế hoạch đảm bảo cung ứng thuốc cho người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế đang điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn và nhu cầu điều trị đặc biệt cho tuyến y tế cơ sở. Thành phố bắt đầu thực hiện thí điểm phân cấp, chủ động cấp phép nhập khẩu thuốc theo yêu cầu phòng chống dịch bệnh hoặc các thuốc đặc trị, đảm bảo cung ứng đủ thuốc, điều chuyển thuốc cho công tác cấp cứu trong hệ thống cơ sở y tế Thành phố.

*Vệ sinh an toàn thực phẩm:* Trong tháng, Thành phố đảm bảo an toàn thực phẩm tại 31 sự kiện, lễ hội, hội nghị, tuy nhiên có 05 trường hợp ngộ độc thực phẩm do ăn tiết canh tự chế biến tại nhà và 02 trường hợp nghi ngộ độc Botulinum Toxin.

### **2. Hoạt động giáo dục**

Thành phố đã sớm công bố điểm chuẩn vào lớp 10. Theo đó các trường trung học phổ thông năm học 2024-2025. Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học từ ngày 04/7 đến 12/7 bằng hình thức trực tuyến và từ ngày 17/7 đến 31/7 tổ chức nhận hồ sơ trực tiếp đối với các thí sinh đã xác nhận nhập học trực tuyến.

Ngày 17/7 Thành phố công bố điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024 và từ ngày 17/7 đến 26/7 nhận đơn đề nghị phúc khảo; chậm nhất ngày 09/8 sẽ hoàn thành việc xét công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông.

Thành phố ban hành Kế hoạch về phát động phong trào thi đua “Xây dựng văn hóa giao thông an toàn, vì sự phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024-2030”; ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”. Đồng thời lên kế hoạch tập huấn công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024 -2025.

### **3. Hoạt động về văn hóa, thể dục thể thao**

*Về văn hóa, nghệ thuật:* Trong tháng, Thành phố tổ chức nhiều chương trình văn hóa, nghệ thuật đặc sắc như: Tổ chức chương trình nghệ thuật tuyên dương Gia đình Văn hóa – Hạnh phúc tiêu biểu chào mừng ngày Gia đình Việt Nam (28/6) với chủ đề “Gia đình hạnh phúc – Quốc gia thịnh vượng”; Thành phố tuyên dương 114 gia đình văn hóa, hạnh phúc tiêu biểu vào đúng dịp Kỷ niệm 48 năm ngày Thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức chương trình nghệ thuật với chủ đề “Tự hào Thành phố mang tên Bác” nhằm kỷ niệm 326 năm hình thành Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh (1698-2024); Kỷ niệm 48 năm ngày Thành phố Sài Gòn – Gia Định chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/7/1976 – 02/7/2024); lễ công bố và trao quyết định công nhận sản phẩm OCOP (mỗi xã một sản phẩm) trên địa bàn Thành phố năm 2024 với chủ đề “Nông thôn mới, hiện đại mới” nhằm khuyến khích, thu hút nhiều chủ thể (doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và các hộ dân sản xuất kinh doanh) tham gia và là cầu nối quảng bá du lịch tại Thành phố; tổ chức chương trình giao lưu, biểu diễn nghệ thuật giới thiệu chân dung âm nhạc nhạc sĩ Trần Long Ẩn với chủ đề "Trần Long Ẩn - Tiếng hát từ mặt trời và ánh lửa".

*Về hoạt động thể thao:* Thành phố tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” năm 2024; phát động chương trình toàn dân tập luyện môn bơi nhằm tăng cường kiến thức, kỹ năng phòng, tránh tai nạn đuối nước ở trẻ em và trong cộng đồng; đội tuyển thể thao học sinh Thành phố đang tập huấn chuẩn bị tham dự vòng chung kết Hội khỏe Phù đổng toàn quốc lần thứ X được tổ chức tại Hải Phòng (từ ngày 28/7 đến ngày 06/8).

#### **4. Tình hình trật tự an toàn xã hội (Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/7/2024)**

*Tình hình trật tự an toàn giao thông:* Trong tháng, Thành phố đã xảy ra 112 vụ tai nạn giao thông đường bộ, tương đương so với cùng kỳ; làm chết 28 người, giảm 31,7%; bị thương 72 người, tăng 2,9%. Không xảy ra vụ tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy nội địa.

*Về tình hình cháy nổ:* Trong tháng, xảy ra 43 vụ cháy, làm chết 06 người, bị thương 04 người; trị giá tài sản thiệt hại khoảng 70 triệu đồng (còn 18 vụ chưa thống kê được thiệt hại). Nguyên nhân gây cháy chủ yếu do sự cố hệ thống, thiết bị điện.

*Vi phạm kinh tế:* Trong tháng, trên địa bàn Thành phố đã phát hiện và xử lý 94 vụ, 25 tổ chức, 28 cá nhân có dấu hiệu vi phạm về kinh tế, tham nhũng và buôn lậu. Đã khởi tố 102 vụ, 66 bị can, xử phạt vi phạm hành chính 55 vụ, 38 cá nhân với tổng số tiền phạt hơn 1,5 tỷ đồng. Các vi phạm chủ yếu là sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt đã phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp liên quan các mặt hàng thiết yếu, y tế gây bất ổn thị trường.

*Tình hình hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy:* Trong tháng, đã phát hiện, xử lý 302 vụ, 711 đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy; khởi tố 247 vụ, 499 bị can, xử lý hành chính 41 vụ, 188 đối tượng; thu giữ 39,81 kg ma túy các loại; 6,80 kg và 55,74 ml chất chưa xác định; 02 quả nổ; 03 khẩu súng; 02 ô tô; 151 xe máy; 376 điện thoại di động; hơn 0,5 tỷ đồng và một số công cụ, phương tiện hoạt động phạm tội khác có liên quan.

*Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội:* Trong tháng, đã xảy ra và xử lý 483 vụ về trật tự xã hội, giảm 1,6% so với cùng kỳ; bắt 559 đối tượng; 03 người chết, 49 người bị thương, tài sản thiệt hại khoảng 178 tỷ đồng. Trong đó, đã khám phá 326/483 vụ (đạt 67,5%).

#### **5. Tình hình giải quyết việc làm**

Trong tháng, các thành phần kinh tế đã giải quyết việc làm cho 27.221 lượt người, nâng tổng số giải quyết việc làm trong 7 tháng năm 2024 là 193.356 lượt người, đạt 64,5% Kế hoạch.

Trong tháng có 12.104 chỗ việc làm mới được tạo ra, nâng tổng số việc làm mới trong 7 tháng năm 2024 là 86.108, đạt 61,5% Kế hoạch.

Tính từ đầu năm đến nay, tổng số lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài là 8.719 người, tập trung ở ngành nghề chính như: Chế biến thực phẩm, đóng gói, điều dưỡng.

Về giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp (Tính từ ngày 01/6/2024 đến ngày 30/6/2024): Thành phố đã tiếp nhận 15.363 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và đã ban hành 16.780 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động đủ điều kiện.

Tính từ đầu năm đến nay, Thành phố đã tiếp nhận 75.327 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 8,8% so với cùng kỳ; ban hành Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 72.381 người lao động đủ điều kiện, giảm 6,6%.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh tháng 7 và 7 tháng năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Sở, ban ngành Thành phố;
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Cục Thống kê;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Trần Phước Tường**